Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;

- Tiến độ thi công;

- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;

- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);

- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví du: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt[5]:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Stt	Nội dung tiêu chuẩn	Đạt	Không đạt
I	**Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:**		
1	***Tổ chức thi công***		
a	Có bản vẽ và thuyết minh: mặt bằng tổng thể công trình; kho bãi tập kết vật tư, vật liệu; khu vực lán trại tạm; bãi tập kết thiết bị thi công; hướng thoát nạn khi có sự cố; ban chỉ huy công trường; các công trình vệ sinh tạm; nguồn điện; nguồn nước sinh hoạt và nước thảy.	Có bản vẽ mặt bằng thể hiện đầy đủ nội dung yêu cầu và phù hợp với hồ sơ thiết kế	Không có bản vẽ hoặc có bản vẽ nhưng thể hiện không đủ nội dung yêu cầu hoặc không phù hợp với hồ sơ thiết kế.
b	Thể hiện được trình tự thi công công trình: có bản vẽ và thuyết minh	Có thể hiện đúng, đầy đủ và phù hợp với thiết kế.	Không thể hiện hoặc thể hiện không đúng hoặc không đầy đủ với thiết kế.
c	Thể hiện phân đoạn thi công và phân luồng giao thông: có bản vẽ và thuyết minh.	Có thể hiện đúng, đầy đủ và phù hợp với thiết kế.	Không thể hiện hoặc thể hiện không đúng hoặc không đầy đủ với thiết kế.
2	**Biện pháp thi công công trình: thể hiện đầy đủ, chi tiết, hợp lý cho từng công tác; thể hiện các tiêu chuẩn hiện hành áp dụng cụ thể cho từng công tác thi công; phù hợp với thiết kế.**		
a	Chuẩn bị mặt bằng, tổ chức thực hiện trắc đạc định vị công trình.	Có thể hiện đầy đủ, chi tiết, phù hợp với tiêu	Không thể hiện hoặc thể hiện không đủ nội dung công việc hoặc

[5] Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Stt	Nội dung tiêu chuẩn	Đạt	Không đạt
		chuẩn thi công và hồ sơ thiết kế.	không phù hợp với hồ sơ thiết kế.
b	Biện pháp thi công đường giao thông.	Có thể hiện đầy đủ, chi tiết, phù hợp với tiêu chuẩn thi công và hồ sơ thiết kế.	Không thể hiện hoặc thể hiện không đủ nội dung công việc hoặc không phù hợp với hồ sơ thiết kế.
c	Biện pháp thi công hệ thống thoát nước.	Có thể hiện đầy đủ, chi tiết, phù hợp với tiêu chuẩn thi công và hồ sơ thiết kế.	Không thể hiện hoặc thể hiện không đủ nội dung công việc hoặc không phù hợp với hồ sơ thiết kế.
d	Biện pháp thi công đèn tín hiệu giao thông.	Có thể hiện đầy đủ, chi tiết, phù hợp với tiêu chuẩn thi công và hồ sơ thiết kế.	Không thể hiện hoặc thể hiện không đủ nội dung công việc hoặc không phù hợp với hồ sơ thiết kế.
e	Biện pháp thi công hệ thống chiếu sáng.	Có thể hiện đầy đủ, chi tiết, phù hợp với tiêu chuẩn thi công và hồ sơ thiết kế.	Không thể hiện hoặc thể hiện không đủ nội dung công việc hoặc không phù hợp với hồ sơ thiết kế.
F	Biện pháp thi công sơn đường	Có thể hiện đầy đủ, chi tiết, phù hợp với tiêu chuẩn thi công và hồ sơ thiết kế.	Không thể hiện hoặc thể hiện không đủ nội dung công việc hoặc không phù hợp với hồ sơ thiết kế.
g	Biện pháp thi công biển báo, cọc tiêu	Có thể hiện đầy đủ, chi tiết, phù hợp với tiêu chuẩn thi công và hồ sơ thiết kế.	Không thể hiện hoặc thể hiện không đủ nội dung công việc hoặc không phù hợp với hồ sơ thiết kế.
II	**Tiến độ thi công**		
1	Thời gian thi công công trình là **400 ngày** (kể cả ngày lễ, thứ 7 và chủ nhật).	Thời gian thi công bằng hoặc nhỏ hơn 400 ngày	Thời gian thi công lớn hơn 400 ngày.
2	Biểu đồ tiến độ thi công công trình gồm: Biểu đồ tiến độ thi công tổng thể, Biểu đồ tiến độ thi công chi tiết, Biểu đồ nhân sự, Biểu đồ vật tư, Biểu đồ thiết bị.	Có đầy đủ các biểu đồ, phù hợp với đề xuất tiến độ của E-HSDT và phù hợp với hồ sơ thiết kế.	Không có hoặc không có đủ các biểu đồ hoặc có nhưng không phù hợp với đề xuất về tiến độ của E-HSDT hoặc không phù hợp với hồ sơ thiết kế hoặc các biểu đồ không phù hợp với nhau.
III	**Cách thức quản lý dự án**		
1	Tổ chức quản lý dự án	Có thuyết minh phương án tổ chức quản lý dự án	Không có hoặc có nhưng không phù hợp

Stt	Nội dung tiêu chuẩn	Đạt	Không đạt
		phù hợp với quy mô, tính chất của gói thầu	với quy mô, tính chất của gói thầu
2	Tổ chức quản lý hiện trường	Có sơ đồ và thuyết minh biện pháp tổ chức quản lý hiện trường phù hợp với quy mô, tính chất của gói thầu	Không có sơ đồ hoặc thuyết minh hoặc có nhưng không phù hợp với quy mô, tính chất của gói thầu
3	Các biện pháp bảo đảm chất lượng; Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường; và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động		
a	Thuyết minh biện pháp kiểm tra, đánh giá chất lượng công trình và sự phối hợp giữa các bộ phận trong quá trình thi công và nghiệm thu.	Có thuyết minh biện pháp kiểm tra và đánh giá chất lượng công trình.	Không có thuyết minh biện pháp kiểm tra và đánh giá chất lượng công trình.
b	Quản lý chất lượng vật tư: Quy trình kiểm tra chất lượng vật tư như tiếp nhận, lưu kho, bảo quản.	Có biện pháp quản lý chất lượng vật tư	Không có biện pháp quản lý chất lượng vật tư
c	Biện pháp bảo quản chất lượng công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão, khi mất điện.	Có biện pháp bảo quản chất lượng công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão, khi mất điện.	Không có biện pháp bảo quản chất lượng công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão, khi mất điện.
d	Có phương án bảo đảm vệ sinh môi trường.	Có thể hiện phương án phù hợp với quy định hiện hành.	Không thể hiện phương án hoặc thể hiện phương án không phù hợp với quy định hiện hành.
đ	Phương án bảo hiểm tai nạn cho con người làm việc trên công trình và Phương án Bảo hiểm đối với người thứ ba.	Có thể hiện phương án phù hợp với quy định hiện hành.	Không thể hiện phương án hoặc thể hiện phương án không phù hợp với quy định hiện hành.
e	Phương án bảo đảm an toàn cho con người làm việc trên công trường, người tham gia giao thông và người xung quanh.	Có thể hiện phương án phù hợp với quy định hiện hành.	Không thể hiện phương án hoặc thể hiện phương án không phù hợp với quy định hiện hành.
f	Phương án bảo đảm an toàn cho thiết bị vận hành trên công trường.	Có thể hiện phương án phù hợp với quy định hiện hành.	Không thể hiện phương án hoặc thể hiện phương án không phù hợp với quy định hiện hành
g	Phương án phòng cháy chữa cháy: có phương án phòng cháy chữa cháy trên công trường và phương án phòng cháy chữa cháy nơi ban điều hành, kho bãi, láng trại.	Có thể hiện phương án đầy đủ và phù hợp với quy định hiện hành.	Không thể hiện phương án hoặc có nhưng không đầy đủ, hoặc thể hiện phương án không phù hợp với quy định hiện hành.

Stt	Nội dung tiêu chuẩn	Đạt	Không đạt
h	Có phương án phân đoạn thi công và phân luồng giao thông.	Có thể hiện đầy đủ, chi tiết và phù hợp với hồ sơ thiết kế.	Không thể hiện hoặc thể hiện không đủ nội dung công việc hoặc không phù hợp với hồ sơ thiết kế.
IV	**Mức độ đáp ứng về yêu cầu bảo hành, bảo trì:**		
1			
1	Thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng	Thời gian bảo hành công trình lớn hơn hoặc bằng 12 tháng	Thời gian bảo hành công trình nhỏ hơn 12 tháng.
2	Trình bày kế hoạch bảo hành công trình phù hợp với quy định hiện hành.	Phải nêu rõ thời gian bảo hành và thời gian khắc phục sự cố	Không nêu rõ thời gian bảo hành, thời gian khắc phục sự cố hoặc không phù hợp với quy định hiện hành.
3	Biện pháp bảo hành đối với tất cả các thiết bị theo xây lắp phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.	Có thể hiện phương án đầy đủ tất cả các thiết bị và phù hợp với quy định hiện hành	Không thể hiện phương án hoặc thể hiện phương án nhưng không đầy đủ hoặc không phù hợp với quy định hiện hành.
4	Biện pháp bảo trì định kỳ đối với tất cả các thiết bị theo xây lắp phù hợp với quy định của pháp luật	Có thể hiện phương án đầy đủ tất cả các thiết bị và phù hợp với quy định hiện hành	Không thể hiện phương án hoặc thể hiện phương án nhưng không đầy đủ hoặc không phù hợp với quy định hiện hành.
V	**Mức độ đáp ứng của vật tư**.		
1	**Xi măng:** Có thương hiệu rõ ràng, có hồ sơ chứng minh vật liệu đạt tiêu chuẩn, đạt chất lượng và phù hợp với thiết kế công trình, có hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật liệu cho gói thầu này.	Đáp ứng đủ các yêu cầu	Đáp ứng không đủ các yêu cầu hoặc không đáp ứng hoặc có đáp ứng nhưng không đạt.
2	**Cát:** Có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có hồ sơ chứng minh vật liệu đạt tiêu chuẩn, đạt chất lượng và phù hợp với thiết kế công trình, có hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật liệu cho gói thầu này.	Đáp ứng đủ các yêu cầu	Đáp ứng không đủ các yêu cầu hoặc không đáp ứng hoặc có đáp ứng nhưng không đạt.
3	**Đá 1x2:** Có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có hồ sơ chứng minh vật liệu đạt tiêu chuẩn, đạt chất lượng và phù hợp với thiết kế công trình, có hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật liệu cho gói thầu này	Đáp ứng đủ các yêu cầu	Đáp ứng không đủ các yêu cầu hoặc không đáp ứng hoặc có đáp ứng nhưng không đạt.
4	**Cấp phối đá dăm:** Có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có hồ sơ chứng minh vật	Đáp ứng đủ các yêu cầu	Đáp ứng không đủ các yêu cầu hoặc không

Stt	Nội dung tiêu chuẩn	Đạt	Không đạt
	liệu đạt tiêu chuẩn, đạt chất lượng và phù hợp với thiết kế công trình, có hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật liệu cho gói thầu này		đáp ứng hoặc có đáp ứng nhưng không đạt.
5	**Thép hình, thép tấm, thép tròn:** Có thương hiệu rõ ràng, có hồ sơ chứng minh vật liệu đạt tiêu chuẩn, đạt chất lượng và phù hợp với thiết kế công trình, có hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật liệu cho gói thầu này.	Đáp ứng đủ các yêu cầu	Đáp ứng không đủ các yêu cầu hoặc không đáp ứng hoặc có đáp ứng nhưng không đạt.
6	**Ống nhựa PVC:** Có thương hiệu rõ ràng, có hồ sơ chứng minh vật liệu đạt tiêu chuẩn, đạt chất lượng và phù hợp với thiết kế công trình, có hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật liệu cho gói thầu này.	Đáp ứng đủ các yêu cầu	Đáp ứng không đủ các yêu cầu hoặc không đáp ứng hoặc có đáp ứng nhưng không đạt.
7	**Bệ tông thương phẩm:** Có thương hiệu rõ ràng, có hồ sơ chứng minh vật liệu đạt tiêu chuẩn, đạt chất lượng và phù hợp với thiết kế công trình, có hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật liệu cho gói thầu này.	Đáp ứng đủ các yêu cầu	Đáp ứng không đủ các yêu cầu hoặc không đáp ứng hoặc có đáp ứng nhưng không đạt.
8	**Bê tông nhựa:** Có thương hiệu rõ ràng, có hồ sơ chứng minh vật liệu đạt tiêu chuẩn, đạt chất lượng và phù hợp với thiết kế công trình, có hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật liệu cho gói thầu này.	Đáp ứng đủ các yêu cầu	Đáp ứng không đủ các yêu cầu hoặc không đáp ứng hoặc có đáp ứng nhưng không đạt.
9	**Sơn dẻo nhiệt:** Có thương hiệu rõ ràng, có hồ sơ chứng minh vật liệu đạt tiêu chuẩn, đạt chất lượng và phù hợp với thiết kế công trình, có hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật liệu cho gói thầu này.	Đáp ứng đủ các yêu cầu	Đáp ứng không đủ các yêu cầu hoặc không đáp ứng hoặc có đáp ứng nhưng không đạt.
10	**Nhũ tương gốc Axít:** Có thương hiệu rõ ràng, có hồ sơ chứng minh vật liệu đạt tiêu chuẩn, đạt chất lượng và phù hợp với thiết kế công trình, có hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật liệu cho gói thầu này.	Đáp ứng đủ các yêu cầu	Đáp ứng không đủ các yêu cầu hoặc không đáp ứng hoặc có đáp ứng nhưng không đạt.
11	**Ống bê tông:** Có thương hiệu rõ ràng, có hồ sơ chứng minh vật liệu đạt tiêu chuẩn, đạt chất lượng và phù hợp với thiết kế công trình, có hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật liệu cho gói thầu này.	Đáp ứng đủ các yêu cầu	Đáp ứng không đủ các yêu cầu hoặc không đáp ứng hoặc có đáp ứng nhưng không đạt.
12	**Cáp điện**: Có thương hiệu rõ ràng, có hồ sơ chứng minh vật liệu đạt tiêu chuẩn, đạt chất lượng và phù hợp với thiết kế công trình, có hợp đồng	Đáp ứng đủ các yêu cầu	Đáp ứng không đủ các yêu cầu hoặc không đáp ứng hoặc có đáp ứng nhưng không đạt.

Stt	Nội dung tiêu chuẩn	Đạt	Không đạt
	nguyên tắc cung cấp vật liệu cho gói thầu này.		
13	**Cột đèn THGT**: Có thương hiệu rõ ràng, có hồ sơ chứng minh vật liệu đạt tiêu chuẩn, đạt chất lượng và phù hợp với thiết kế công trình, có hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật liệu cho gói thầu này.	Đáp ứng đủ các yêu cầu	Đáp ứng không đủ các yêu cầu hoặc không đáp ứng hoặc có đáp ứng nhưng không đạt.
14	**Đèn THGT**: Có thương hiệu rõ ràng, có hồ sơ chứng minh vật liệu đạt tiêu chuẩn, đạt chất lượng và phù hợp với thiết kế công trình, có hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật liệu cho gói thầu này.	Đáp ứng đủ các yêu cầu	Đáp ứng không đủ các yêu cầu hoặc không đáp ứng hoặc có đáp ứng nhưng không đạt.
15	**Đèn led 80W**: Có thương hiệu rõ ràng, có hồ sơ chứng minh thiết bị đáp ứng hoặc hơn mức quy định tại mục III Chương V – E-HSMT và có hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật liệu cho gói thầu này.	Đáp ứng đủ các yêu cầu	Đáp ứng không đủ các yêu cầu hoặc không đáp ứng hoặc có đáp ứng nhưng không đạt.
16	**Trụ BTLT 8,5m:** Có thương hiệu rõ ràng, có hồ sơ chứng minh vật liệu đạt tiêu chuẩn, đạt chất lượng và phù hợp với thiết kế công trình, có hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật liệu cho gói thầu này.	Đáp ứng đủ các yêu cầu	Đáp ứng không đủ các yêu cầu hoặc không đáp ứng hoặc có đáp ứng nhưng không đạt.
17	**Cần đèn D60 - dài 4,5m**: Có thương hiệu rõ ràng, có hồ sơ chứng minh vật liệu đạt tiêu chuẩn, đạt chất lượng và phù hợp với thiết kế công trình, có hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật liệu cho gói thầu này.	Đáp ứng đủ các yêu cầu	Đáp ứng không đủ các yêu cầu hoặc không đáp ứng hoặc có đáp ứng nhưng không đạt.
18	**Tủ điều khiển hệ thống đèn chiếu sáng (CxRxS: 600x400x220)**: Có thương hiệu rõ ràng, có hồ sơ chứng minh thiết bị đáp ứng hoặc hơn mức quy định tại mục III Chương V – E-HSMT và có hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật liệu cho gói thầu này.	Đáp ứng đủ các yêu cầu	Đáp ứng không đủ các yêu cầu hoặc không đáp ứng hoặc có đáp ứng nhưng không đạt.
19	**Cống bê tông:** Có thương hiệu rõ ràng, có hồ sơ chứng minh vật liệu đạt tiêu chuẩn, đạt chất lượng và phù hợp với thiết kế công trình, có hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật liệu cho gói thầu này.	Đáp ứng đủ các yêu cầu	Đáp ứng không đủ các yêu cầu hoặc không đáp ứng hoặc có đáp ứng nhưng không đạt.
VI	**Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.**		

Stt	Nội dung tiêu chuẩn	Đạt	Không đạt
1	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu).	Có cam kết không vi phạm các quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Không có cam kết hoặc có vi phạm các quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất[6]:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSDT sẽ được đánh giá như sau:____*[ghi các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá đối với phương án kỹ thuật thay thế]*.

[6] Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.